

Số: /KL-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2024

## KẾT LUẬN

### **Kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường của nhà nước năm 2024 tại Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông**

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-STP ngày 19/9/2024 của Sở Tư pháp về Kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường của nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 220/QĐ-STP ngày 16/10/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường của nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước bồi thường của nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Đam Rông từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2024.

Xét Biên bản của Đoàn kiểm tra, Sở Tư pháp kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Xác định công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước là một nội dung quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước của địa phương, trên cơ sở chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Tư pháp, trong thời gian qua UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành tư pháp tại địa phương<sup>1</sup>, trong đó chú trọng việc kiện toàn, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng, trình độ chuyên môn; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, thực hiện số hoá dữ liệu hộ tịch đảm bảo phục vụ tốt công tác được giao. Do đó, công tác tư pháp trên địa bàn huyện dần đi vào nề nếp và có chuyển biến tích cực; lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi và bồi thường nhà nước được thực hiện đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá công tác đăng ký

<sup>1</sup> Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện về việc triển khai công tác Tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện về việc nhập dữ liệu hộ tịch trên nền CSDLQG về dân cư trên địa bàn huyện; Văn bản số 2695/UBND-NC ngày 29/11/2023 của UBND huyện về việc cập nhật danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lĩnh vực nuôi con nuôi; Văn bản số 863/UBND-NC ngày 08/5/2023 của UBND huyện về việc cập nhật danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực hộ tịch; Văn bản số 683/UBND-NC ngày 10/4/2023 của UBND huyện về việc hướng dẫn trích xuất dữ liệu hộ tịch điện tử từ phần mềm Hộ tịch của Công ty Cổ phần Misa; Văn bản số 448/UBND-NC ngày 14/3/2023 của UBND huyện về việc tăng cường công tác QLNN về nuôi con nuôi; Văn bản số 1094/UBND-NC ngày 02/6/2023 của UBND huyện về việc phòng ngừa vi phạm trong việc nuôi con nuôi; Văn bản số 310/UBND-NC ngày 26/2/2024 của UBND huyện về việc thực hiện QLNN về công tác bồi thường nhà nước; Văn bản số 1802/UBND-NC ngày 13/8/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Kết luận thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; Văn bản số 1442/UBND-NC ngày 04/7/2024 của UBND huyện về việc cập nhật danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch; Văn bản số 579/UBND-NC ngày 26/3/2024 của UBND huyện về việc khắc phục tồn tại hạn chế trong thực hiện Đề án 06 liên quan đến công tác số hoá dữ liệu hộ tịch;

và quản lý hộ tịch góp phần trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của huyện.

## **II. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

### **1. Lĩnh vực hộ tịch**

a) Tình hình đăng ký hộ tịch theo quy định pháp luật

#### ***Kết quả thực hiện đăng ký hộ tịch từ 01/01/2023 đến 30/06/2024:***

- Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 93 trường hợp (năm 2023: 66 trường hợp; 06 tháng đầu năm 2024: 27 trường hợp). Trong đó: Thay đổi, cải chính: 85 trường hợp; xác định dân tộc: 08 trường hợp;

- Ghi chú kết hôn: 01 trường hợp;

- Đăng ký kết hôn yếu tố nước ngoài: 05 trường hợp.

#### **Kết quả kiểm tra xác suất hồ sơ đăng ký hộ tịch như sau:**

- *Về ưu điểm*

Về cơ bản Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác đăng ký hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ và Thông tư số 01/2022/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 01/2022/TTBTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- *Về thiếu sót*

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ, Đoàn kiểm tra nhận thấy:

#### **\* Hồ sơ đăng ký kết hôn**

- Một số hồ sơ chưa lưu giấy tờ chứng minh tại thời điểm nhận giấy đăng ký kết hôn, người nước ngoài có mặt tại Việt Nam: Hồ sơ số 01/2024, 04/2024.

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND cấp xã cấp trong hồ sơ đăng ký kết hôn có nội dung xác nhận tình trạng hôn nhân chưa đúng theo quy định tại khoản 1 điều 33 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 15/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Theo quy định, trường hợp nếu chưa bao giờ đăng ký kết hôn thì ghi rõ là hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai. Một số hồ sơ xác nhận như sau: Chưa đăng ký kết hôn với ai (UBND xã Liêng Srônh)/Độc thân, chưa đăng ký kết hôn với

ai (UBND xã Đạ Long)/Chưa đăng ký kết hôn với ai, hiện tại độc thân (UBND xã Đạ K'Nàng).

**\* Hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- Hầu hết chưa thực hiện thông báo cho Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định: Cơ quan đăng ký hộ tịch khi ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên có trách nhiệm gửi bản chính hoặc bản sao quyết định đó cho Sở Tư pháp.

- Hồ sơ lưu một số trường hợp chưa có giấy tờ liên quan đến việc cải chính (Ví dụ: Hồ sơ số 03TLCCHT ngày 29/01/2024: Cải chính năm sinh người chồng trong Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký năm 1995 nhưng hồ sơ lưu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn/không thể hiện Giấy chứng nhận kết hôn đã mất).

- Trường hợp sai sót do số hoá, đề nghị căn cứ Sổ hộ tịch để cấp bản sao trích lục hộ tịch cho người yêu cầu, không thực hiện cải chính do Bản chính và Sổ hộ tịch gốc không có sai sót.

b) Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn

- Định kỳ hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn huyện, trong đó có công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước và bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã. Từ năm 2023 đến nay, UBND huyện đã thành lập và tổ chức 02 đợt kiểm tra, qua kiểm tra đã ban hành kết luận đồng thời hướng dẫn các xã kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với UBND các xã về các nội dung như: việc giải quyết các hồ sơ đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi và bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền; việc ghi chép sổ sách, sử dụng biểu mẫu và việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu để thuận lợi trong sử dụng, khai thác dữ liệu.

Về nội dung này, đề nghị Phòng Tư pháp sau khi tham mưu UBND huyện ban hành kết luận kiểm tra cần có kế hoạch theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, phúc tra các nội dung đã kiểm tra nếu xét thấy cần thiết, đảm bảo việc khắc phục các tồn tại, thiết sót của đơn vị được kiểm tra.

c) Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hộ tịch

UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện, phòng Tư pháp, các ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã tập

trung tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước lồng ghép với phổ biến các nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về Luật hôn nhân gia đình, Luật Hộ tịch, Nghị định 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch, Luật cư trú<sup>2</sup>...

d) Việc quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cấp bản sao trích lục hộ tịch theo quy định

- Các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2304/KH-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND các xã triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ công quốc gia về cấp bản sao chứng thực điện tử. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện đồng bộ tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã theo quy định.

- Nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng nền kinh tế số, Chính phủ số; các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đăng ký, thống kê hộ tịch. Đội ngũ làm công tác hộ tịch cơ bản duy trì tốt việc vận hành, sử dụng, khai thác các phần mềm, nền tảng, cơ sở dữ liệu như: Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Lâm Đồng; Phần mềm báo cáo thống kê ngành Tư pháp; cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ quản trị chứng thực điện tử... Phối hợp thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi số, số hóa kết quả giải quyết TTHC để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ tốt nhiệm vụ đăng ký, thống kê hộ tịch.

Đến nay, theo báo cáo huyện đã hoàn thành việc số hoá dữ liệu hộ tịch, cụ thể: Đối với dữ liệu hộ tịch từ trước năm 2016 là 34.985 thông tin; dữ liệu hộ tịch giai đoạn từ 01/7/2016 đến hết 10/8/2020 là 15.378 thông tin; giai đoạn từ 11/8/2020 đến nay, áp dụng đồng bộ việc sử dụng phần mềm hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp trong đăng ký và quản lý hộ tịch trên hai phần mềm của Bộ Tư pháp.

Qua kiểm tra dữ liệu được các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn huyện thực hiện số hoá, còn tồn tại, thiếu sót sau: Còn trường hợp dữ liệu đã phê duyệt chính thức trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch nhưng chưa được

---

<sup>2</sup> Từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2024 đã tổ chức 10 hội nghị chuyên đề/lồng ghép về Luật hộ tịch, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước, Luật cư trú, Luật căn cước, ... và một số văn bản hướng dẫn thi hành cho nhân dân trên địa bàn 08 xã với khoảng 1.140 lượt người tham dự.

các đơn vị thực hiện số hóa đính kèm file theo Tài liệu Hướng dẫn thực hiện số hóa tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp.

Ví dụ: Tại UBND xã Đa Rsal dữ liệu kết hôn đã phê duyệt chính thức trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý Hộ tịch từ 31/12/2019 trở về trước là 970 trường hợp, tuy nhiên chỉ có 676/970 trường hợp có file sổ gốc đính kèm.

e) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hộ tịch theo thẩm quyền

Từ 01/01/2023 đến 30/6/2024, trên địa bàn huyện Đam Rông chưa có tổ chức, cá nhân nào có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật.

f) Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật)

Trong thời kỳ kiểm tra, chưa phát sinh việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trái quy định.

g) Việc tổng hợp tình hình và thống kê hộ tịch

Việc tổng hợp tình hình và thống kê hộ tịch được Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo theo quy định, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

h) Việc quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; lưu trữ Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định pháp luật

*- Về ưu điểm:*

Thực hiện Văn bản số 455/NXBTP-QLPH ngày 20/10/2023 của Nhà Xuất bản Tư pháp và Văn bản số 1628/STP-HCTP ngày 24/10/2023 của Sở Tư pháp về việc đăng ký mua giấy tờ, mẫu sổ hộ tịch, hằng năm Phòng Tư pháp có văn bản gửi UBND các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và nhu cầu để xây dựng kế hoạch, kinh phí mua sổ, biểu mẫu hộ tịch đảm bảo cho công tác hộ tịch được thuận lợi không để tình trạng thiếu sổ, biểu mẫu.

Việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Việc lưu trữ, bảo quản được thực hiện đúng quy định, việc ghi chép và lưu sổ được triển khai và thực hiện nghiêm túc, nội dung trong sổ được viết rõ ràng, sạch sẽ, hạn chế sai sót; việc sửa chữa sai sót cũng đã được thực hiện theo đúng hướng dẫn.

*- Về thiếu sót*

Kết quả kiểm tra một số loại sổ và trang sổ, Đoàn kiểm tra nhận thấy:

- Việc đóng dấu giáp lai: Chưa thực hiện đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ theo hướng dẫn.

- Đối với thực hiện mở, khóa sổ hộ tịch: Công chức làm công tác hộ tịch đã thực hiện thông kê số việc, có ký, ghi rõ họ tên. Tuy nhiên, Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch chưa ký, ghi họ tên và đóng dấu theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Việc sửa chữa sai sót khi ghi sổ: Còn tẩy xóa, chưa thực hiện sửa chữa sai sót theo hướng dẫn.

- Sổ đăng ký khai sinh năm 2023 bỏ trống số 52 do nhầm lẫn khi ghi sổ.

i) Thực hiện các quy định thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí hộ tịch

Việc thu nộp lệ phí thực hiện theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Thông tư số 281/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ, việc thu lệ phí được thực hiện đảm bảo theo quy định.

## **2. Lĩnh vực chứng thực**

a) Tình hình thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực chữ ký của người dịch; chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.

***Kết quả thực hiện các việc chứng thực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2024:***

+ Chứng thực sao y: 1.603 bản sao/601 trường hợp;

+ Chứng thực chữ ký: 03 trường hợp.

- *Về ưu điểm*

Phòng Tư pháp thực hiện công tác chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ Tư pháp “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, và chứng thực hợp đồng giao dịch.

- *Về thiếu sót*

Hồ sơ chứng thực chữ ký số 01/2023: Người được uỷ quyền trong văn bản uỷ quyền được chứng thực chữ ký đồng thời là người tiếp nhận, thực hiện giải quyết hồ sơ chứng thực chữ ký.

b) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác chứng thực: Trong thời kỳ kiểm tra, không phát sinh khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác chứng thực

c) Tình hình thực hiện các quy định thu, nộp, quản lý, sử dụng phí chứng thực tại các đơn vị: Thực hiện đảm bảo theo quy định.

### **3. Lĩnh vực nuôi con nuôi**

Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nuôi con nuôi theo quy định pháp luật, bao gồm các nội dung theo thẩm quyền như: việc giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi; công tác kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

#### **3.1. Việc giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi trên địa bàn huyện**

Trong năm 2023 và từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiếp nhận và giải quyết 03 trường hợp nuôi con nuôi.

#### **3.2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi**

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi được Phòng Tư pháp thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, tại UBND các xã tuyên truyền Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thông qua chương trình phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, thông qua các buổi họp thôn, tổ dân phố...tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn huyện hiểu rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đăng ký nuôi con nuôi, đồng thời tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá tình hình nuôi con nuôi trên địa bàn.

Phòng Tư pháp đã thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ về trình tự, thủ tục nuôi con nuôi trong nước đảm bảo đúng hồ sơ, thành phần theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Thông tư số 12/2011, Thông tư số 24/2019/TT-BTP, Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 và Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.

#### **3.3. Công tác kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi**

Sau khi giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi, công chức Tư pháp - Hộ tịch hướng dẫn, giải thích rõ cho người dân về mục đích của việc cho và nhận con nuôi, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con nuôi và hướng dẫn mẫu báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

Tuy nhiên trên thực tế việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi chưa được bên nhận nuôi thật sự quan tâm và tình hình phát triển của con nuôi cho UBND xã nơi thường trú của người nhận con nuôi/người được nhận làm con nuôi.

**3.4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi:** Trong thời kỳ kiểm tra, không phát sinh việc khiếu nại, tố cáo việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

#### **4. Lĩnh vực bồi thường của nhà nước**

- Thời gian qua, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã triển khai thi hành nghiêm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Định kỳ hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn huyện theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- UBND huyện giao Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước (hiện phòng Tư pháp đã bố trí 01 công chức kiêm nhiệm); các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, mỗi cơ quan đơn vị bố trí 01 cán bộ, công chức kiêm nhiệm thực hiện việc quản lý, theo dõi về công tác bồi thường nhà nước của đơn vị mình (hiện có 12 cán bộ, công chức kiêm nhiệm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện); đối với UBND các xã, mỗi xã bố trí 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm (08 xã có 08 cán bộ, công chức kiêm nhiệm) thực hiện tham mưu về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

Qua tổng hợp báo cáo, thời điểm từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2024, trên toàn huyện chưa có tổ chức, cá nhân nào có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, không phát sinh hồ sơ, vụ việc liên quan đến Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trên các lĩnh vực.

### **III. KIẾN NGHỊ**

#### **1. Trong công tác quản lý nhà nước**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn theo thẩm quyền.

Kịp thời phản ánh những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường nhà nước của UBND cấp xã để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chỉ đạo, tạo điều kiện cho công chức làm công tác tư pháp tại Phòng Tư pháp, UBND các xã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014.

- Quan tâm tạo điều kiện hơn nữa về nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác tư pháp để bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng tăng.

**2. Trong thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch, giải quyết các việc về chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường nhà nước**



- Triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời và đồng bộ các quy định pháp luật về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước, bồi thường nhà nước trên địa bàn.

- Quán triệt, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Phần II của Kết luận này; tự kiểm tra, rà soát những trường hợp tương tự (nếu có) để đảm bảo công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận kiểm tra gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận kiểm tra.

Trên đây là kết luận của Sở Tư pháp về kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước và bồi thường nhà nước tại UBND huyện Đam Rông từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2024./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện Đam Rông;
- Phòng Tư pháp huyện Đam Rông;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Mỹ Linh**